**Phân tích nhân vật ông sáu mẫu 6**

Nguyễn Quang Sáng là cây bút chuyên viết về cuộc sống và con người Nam Bộ trong hai cuộc kháng chiến cũng như sau hòa bình. Truyện ngắn "Chiếc lược ngà" ra đời năm 1966, những năm tháng gian khổ, đau thương nhất của đồng bào Nam Bộ trong 30 năm chiến tranh. Truyện thể hiện cảm động tình cha con sâu nặng và cao đẹp trong cảnh ngộ éo le của chiến tranh. Đọng lại trong tâm hồn người đọc khi cảm nhận câu chuyện chính là ấn tượng khó quên về nhân vật ông Sáu là người cha, người chiến sĩ chịu nhiều thiệt thòi nhưng có tình phụ tử thiêng liêng sâu nặng.

Truyện ngắn "Chiếc lược ngà" xoay quanh tình huống gặp mặt của bé Thu và ông Sáu. Khi ông Sáu đi kháng chiến, bé Thu chưa đầy một tuổi. Tám năm trời cha con em chỉ biết nhau thông qua 2 tấm ảnh. Lần nghỉ phép ba ngày của ông Sáu là cơ hội hiếm hoi để ba con Thu gặp gỡ, bày tỏ tình phụ tử. Nhưng bé Thu lại không chịu nhận cha vì vết thẹo trên má làm ông Sáu không giống như trong tấm ảnh. Đến lúc Thu nhận ra thì cũng là giây phút ba em lên đường tiếp tục đi chiến đấu. Và lần gặp mặt ấy là lần đầu tiên, duy nhất, cuối cùng của cha con Thu. Tình huống truyện thật éo le. Trong chiến tranh, những câu chuyện như thế đâu có hiếm. Điều đáng nói là chính trong hoàn cảnh đó, tính cách của đứa trẻ tám tuổi và tình cha con sâu nặng đã được nhà văn thể hiện sâu sắc.

Tình cảm của ông đối với con gái nhỏ được biểu hiện phần nào trong chuyến về thăm nhà. Trên đường về thăm nhà trong lòng ông bồi hồi xúc động: cái tình người cha cứ nôn nao trong lòng ông. Người cha được về thăm nhà sau bao nhiêu năm ở chiến khu. Khao khát đốt lòng ông là được gặp con, là được nghe con gọi tiếng ba, để được sống trong tình cảm cha con, mà lâu nay ông chưa từng được sống, bấy lâu ông mong đợi. Nhưng mọi chuyện đã diễn ra không ít trái ngang. Khi xuống chưa kịp cập bến, ông vội vàng nhảy thót lên bờ, xô cái xuồng tạt ra xa. Ông khát khao gặp con, khát khao ôm ấp hình hài máu mủ của mình sau bao năm xa cách. Điều này cũng là lẽ tất nhiên thôi. Ông đã xa con gái, xa gia đình trong tám năm trời ròng rã. Tám năm là khoảng thời gian quá dài để kìm nén trong lòng một nỗi nhớ. Và rồi cuối cùng nỗi nhớ ấy cũng được bộc lộ. Trông thấy đứa trẻ chơi trước sân nhà, ông đã cất tiếng gọi con thân thương trìu mến bằng tất cả tấm lòng mình: Thu con! Ba đây con! Ba đây con”. Tiếng gọi thổn thức của người cha cất lên từ sâu thẳm trái tim của người lính sau bao năm xa cách làm xao động tâm hồn người đọc. Nhưng trái với niềm mong đợi của ông, những tưởng bé Thu sẽ vào tới, ôm lấy thoả những tháng ngày xa cách. Nhưng không , ông hẫng hụt bất ngờ khi thấy: “Bé tròn mắt ngơ ngác nhìn rồi sợ hãi bỏ chạy” khiến ông Sáu sững sờ, thất vọng, rơi vào tâm trạng hụt hẫng.

Tuy nhiên, tình yêu của người cha đã khiến ông sau cái giây phút choáng váng ban đầu, cái giây phút “mặt sầm lại trông thật đáng thương và hai tay buông xuống như bị gãy” ông vẫn kiên trì gần gũi con. Những ngày ở bên con, trong ba ngày phép ngắn ngủi, ông luôn ở bên con không đi đâu xa, suốt ngày chỉ tìm cách an ủi vỗ về nó. Ông tìm mọi cách để mong được nghe một tiếng ba” nhưng đều thất bại. Khi má bảo Thu kêu ba vô ăn cơm, dọa đánh để cô bé gọi ba một tiếng. Thu nói trống không: “Con kêu rồi người ta không nghe”. Hai từ “người ta” mà Thu kêu làm ông đau lòng, khổ tâm. Nó cũng chẳng nhờ chắt nước cơm giùm. Ông Sáu buồn quá đến nỗi không khóc được nên cuối cùng ông phải cười mà không nỡ giận con. Quả thật, ông là người cha chịu nhiều thiệt thòi nhưng giàu lòng nhân hậu vị tha. Trong bữa cơm, bằng lòng thương của người cha ông Sáu gắp cho con cái trứng cá to và vàng ươm, ông tưởng con sẽ đón nhận vậy mà nó bất thần hất cái trứng cá ra khỏi chén. Nỗi đau khổ trong ba ngày nén chịu trào lên, ông giận quá đánh con đã làm mất tia hy vọng cuối cùng về tình phụ tử. Lúc đó ông đau đớn vô cùng. Lòng ông như sa mạc khô cháy mong chờ giọt nước mát lạnh của tình yêu thương nơi đứa con sống với ông vẫn chỉ là khao khát bởi bé Thu bỏ sang ngoại không một lời xin lỗi. Qua đó, chúng ta thấm thía sự mất mát lớn lao của người lính trong kháng chiến

Trong những ngày ở khu căn cứ: Anh ân hận vì đã trót đánh con. Nhớ lời con dặn “Ba về! Ba mua cho con một cây lược nghe ba” đó là mong ước đơn sơ của đứa con gái bé bỏng trong giây phút cha con từ biệt. Nhưng đối với người cha ấy, đó là mong ước đầu tiên mà cũng là duy nhất. Cho nên, nó cứ thôi thúc trong lòng. Kiếm cho con cây lược, trở thành bổn phận của người cha, thành tiếng gọi cầu khẩn của tình phụ tử trong lòng. Bắt đầu từ lúc này, chiếc lược ngà bước vào câu chuyện, trở thành một nhân chứng âm thầm cho tình cha con thiêng liêng, bất tử. Ông đã ngồi bật dậy như bỗng lóe lên một sáng kiến lớn: làm lược cho con bằng ngà voi. Có lẽ không đơn thuần vì ở rừng rú chiến khu, anh không thể mua sắm được cây lược. Làm lược từ ngà voi là cách khắc phục khó khăn. Mà cao hơn thế, sâu hơn thế, ngà voi là thứ quý hiếm - chiếc lược cho con của anh phải được làm bằng thứ quý giá ấy. Và, anh không muốn mua, mà muốn tự tay mình làm ra. Anh sẽ đặt vào đấy tất cả tình cha con của mình. Khi kiếm được một khúc ngà anh vui mừng như trẻ nhỏ “ mặt anh hớn hở như một đứa trẻ được quà”. Những ngày sau đó bao nhiêu tình cảm yêu quí , nhớ thương con anh dồn cả vào việc làm cây lược . Anh cặm cụi “cưa từng răng lược thận trọng, tỉ mỉ và cố công như một người thợ bạc” để rồi khi chiếc lược hoàn thành, anh còn khắc lên đó dòng chữ nhỏ “Yêu nhớ tặng Thu con của ba” ... Những lúc nhớ con anh mang cây lược ra màu lên tóc mình cho cây lược thêm óng mượt. Lòng yêu con đã biến người chiến sĩ thành một nghệ nhân - nghệ nhân chỉ sáng tạo ra một tác phẩm duy nhất trong đời. Cho nên , cây lược ngà đã kết tinh trong đó tình phụ tử mộc mạc mà đằm thắm sâu xa, đơn sơ mà kì diệu làm sao! Đau đớn thay chiến tranh khiến anh chẳng bao giờ có thể trở về bên con gái anh được nữa. Anh bị hy sinh trong một trận càn.Trước lúc hy sinh, “dường như chi có tình cha con là không thể chết”, không còn đủ sức trăng trôi điều gì, tất cả tàn lực cuối cùng chỉ còn cho anh làm được một việc đưa tay vào túi, móc cái lược đưa cho người bạn chiến đấu thân thiết và cử nhìn bạn hồi lâu. Nhưng đó là điều trăng trối không lời, nó rõ ràng và thiêng liêng hơn cả một lời di chúc. Bởi đó là sự ủy thác, là ước nguyện cuối cùng của người bạn thân: ước nguyện của tình phụ tử! Từ lúc ấy, cây lược bằng ngà đã trở thành kỷ vật, thành biểu tượng thiêng liêng của tình phụ tử. Những dòng cuối cùng của truyện khép lại trong nỗi buồn mênh mông mà chứa chan ý nghĩa nhân văn sâu sắc.

Sau khi học xong truyện Chiếc lược ngà, em thấy tình cảm cha con nói riêng, tình cảm gia đình nói chung là tình cảm cao quý. Lớp trẻ chúng ta hôm nay được sống trong hòa bình không thể không nhớ đến sự hi sinh của những người như ông Sáu. Mọi người phải sống và làm việc sao cho xứng đáng với các tình cảm cao quý đó. Đây cũng là truyền thống đạo lý tốt đẹp của dân tộc: “Uống nước nhớ nguồn” cần kế thừa và gìn giữ, phát huy.